



Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

LÊ QUÝ QUỲNH* - TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Bước sang thế kỷ XXI, Việt Nam chú trọng nhiều hơn đến vấn đề phát triển kinh tế biển kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chúng ta đã và đang tiến hành hiệu quả các biện pháp cả về chính trị, ngoại giao, pháp lý và trên thực địa để khẳng định, củng cố và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam tại Biển Đông, đồng thời sử dụng biển một cách hiệu quả để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế biển, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước

Biển Đông hiện nay là một trong những “điểm nóng” trên thế giới với đan xen mâu thuẫn lợi ích của các bên tranh chấp và cả của các nước có lợi ích ở khu vực này, đặc biệt là các cường quốc, như Mỹ, Nhật Bản và Ô-xtrây-li-a. Một trong số những nguyên nhân gây ra sự bất ổn ở khu vực này chính là lợi ích kinh tế. Theo nhiều nghiên cứu cho thấy, Biển Đông là một trong những khu vực giàu tiềm năng, từ nguồn cá phong phú, cho đến trữ lượng dầu mỏ vào loại lớn, đặc biệt là gần đây đã phát hiện ra trữ lượng băng cháy có thể thay thế nguồn dầu mỏ khi đốt đang có khả năng cạn kiệt trong tương lai dài hạn. Một mặt, những biến động ở Biển

Đông có ảnh hưởng nghiêm trọng đến vấn đề an ninh và chủ quyền quốc gia, gây khó khăn cho phát triển kinh tế cũng như hợp tác và thu hút nguồn đầu tư nước ngoài vào khai thác và bảo tồn các nguồn tài nguyên tại các vùng biển mà Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán. Mặt khác, thách thức này cũng là cơ hội để chúng ta nhận thức đầy đủ hơn về vấn đề phát triển kinh tế biển, gắn liền với bảo vệ chủ quyền biển, đảo và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông hiện căng thẳng và không có dấu hiệu giảm nhiệt trong tương lai, Việt Nam cần có một chiến lược phát triển kinh tế biển nhằm thực hiện

một cách có hiệu quả các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển, khai thác tài nguyên biển phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, thông qua các hoạt động phát triển kinh tế biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Tầm quan trọng của phát triển kinh tế biển đối với bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Kinh tế biển là một khái niệm rộng, việc xác định nội

* TS, Vụ trưởng Vụ Biển, Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao

** Cử nhân, chuyên viên Vụ Biển, Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao



Giàn khoan tự nâng Tam Đảo 03 của Liên doanh dầu khí Vietsovpetro, khoan tìm kiếm dầu ở vùng mỏ Bạch Hổ

Ảnh: CHÍNH TIẾN

dung của kinh tế biển còn là vấn đề bỏ ngỏ. Theo nghĩa hẹp, chỉ có các quốc gia hay vùng lãnh thổ tiếp giáp với biển mới có các hoạt động kinh tế biển. Theo nghĩa rộng hơn, có thể hiểu các quốc gia hay vùng lãnh thổ không có biển vẫn có thể có các hoạt động kinh tế biển liên quan, như đánh bắt hải sản, khai thác dầu hay đóng tàu biển. Đối với Việt Nam, nước có đường bờ biển dài trên 3.260km (không kể bờ các đảo) và hơn 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ ven bờ cùng hai quần đảo Hoàng Sa và

Trường Sa, chúng ta đặc biệt có lợi thế to lớn để phát triển kinh tế biển.

Theo Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, khái niệm kinh tế biển là toàn bộ các hoạt động kinh tế diễn ra trên biển, chủ yếu bao gồm kinh tế hàng hải (vận tải biển và dịch vụ cảng biển), hải sản (đánh bắt và nuôi trồng hải sản), khai thác dầu khí ngoài khơi, du lịch biển, làm muối, dịch vụ tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và các hoạt động kinh tế trực tiếp liên quan đến khai thác biển, tức là các hoạt động tuy không

phải diễn ra trên biển nhưng những hoạt động này là nhờ vào yếu tố biển hoặc trực tiếp phục vụ các hoạt động kinh tế biển ở dải đất liền ven biển. Các hoạt động này bao gồm: đóng và sửa chữa tàu biển, công nghiệp chế biến dầu khí, công nghiệp chế biến thủy hải sản, cung cấp dịch vụ biển, thông tin liên lạc biển, nghiên cứu khoa học biển, đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển.

Như vậy, có thể thấy, khái niệm kinh tế biển ở Việt Nam



có thể được hiểu theo nghĩa rộng là toàn bộ các hoạt động kinh tế diễn ra trên biển và các hoạt động không diễn ra trên biển nhưng liên quan trực tiếp đến biển. Cách hiểu này phù hợp với thông lệ quốc tế, và cũng bắt nguồn từ tính đặc thù của môi trường biển, đó là mọi hoạt động kinh tế biển đều liên quan mật thiết và được quyết định từ trong đất liền.

Việc phát triển kinh tế nói chung, kinh tế biển nói riêng và vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo, trên phương diện lý luận và thực tiễn, là một mối quan hệ hai chiều và có tính biện chứng, tác động lẫn nhau. Bản chất của mối quan hệ này là hoạt động kết hợp hữu cơ giữa kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong một chỉnh thể thống nhất. Phát triển kinh tế biển trên cơ sở chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia và ngược lại, phát triển kinh tế biển chính là hoạt động thực thi các quyền và lợi ích quốc gia trên biển, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của quốc gia.

Nếu chúng ta bảo vệ vững chắc được chủ quyền, an ninh trên biển thì kinh tế biển sẽ có điều kiện phát triển thuận lợi, tận dụng được nhiều nhất các lợi thế và tiềm năng về biển của Việt Nam. Chúng ta

không thể tập trung phát triển kinh tế biển nếu như yếu tố an ninh biển - yếu tố quan trọng hàng đầu để duy trì môi trường hòa bình và phát triển kinh tế bị đe dọa. Trong bối cảnh tình hình Biển Đông ngày càng diễn biến căng thẳng, việc củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận và lực lượng sẵn sàng đủ sức bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững và củng cố hòa bình, an ninh, ổn định sẽ tạo môi trường phát triển, bảo vệ tốt các thành quả kinh tế và thúc đẩy công cuộc xây dựng kinh tế, hiện đại hóa đất nước. Trong mối quan hệ biện chứng đó, kinh tế biển, đảo phát triển mạnh sẽ là điều kiện để xây dựng một nền quốc phòng mạnh, đồng thời ngăn chặn, hạn chế các tác động tiêu cực của phát triển quốc phòng đối với sự phát triển kinh tế⁽¹⁾.

Vấn đề phát triển kinh tế biển kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong thời gian qua

Mối quan hệ giữa kinh tế nói chung, kinh tế biển nói riêng với bảo vệ chủ quyền biển, đảo và bảo đảm quốc phòng, an ninh là mối quan hệ cơ bản, được hình thành từ trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Sau

khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhận thấy được tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia trên biển phải gắn liền với phát triển kinh tế biển, Đảng và Nhà nước ta đã lần lượt ban hành nhiều văn kiện liên quan đến vấn đề này. Trong số các văn kiện đã ban hành, quan trọng nhất phải kể đến Nghị quyết số 09-NQ/TW về “Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020”, ngày 09-02-2007, khẳng định quan điểm, chủ trương, mục tiêu cơ bản là “Phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo,... Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế trên biển và ven biển đóng góp khoảng 53% - 55% tổng GDP của cả nước...”.

Thực hiện quan điểm và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhìn chung trong thời gian qua, chúng ta đã thực hiện tốt công tác phát triển kinh tế biển gắn liền với bảo

(1) PGS, TS. Trần Trung Tín: “Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, online: Báo Nhân Dân <<http://www.nhandan.com.vn/tshts/phat-trien-kinh-te-bien/item/18610602-.html>>, tham khảo ngày 24-6-2015

vệ chủ quyền và lợi ích của Việt Nam trên biển. Tình hình quốc phòng - an ninh và chủ quyền biển, đảo của nước ta tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động phát triển kinh tế biển. Công tác tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh trên các vùng biển, đảo được đặc biệt quan tâm ở nhiều phương diện, bao gồm việc tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị chăm lo, xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân trên các vùng biển, đảo, tạo tuyến phòng thủ “vòng trong, vòng ngoài” và mối liên kết “bờ - biển - đảo”, đầu tư các cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, cũng như tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh các vùng biển, đảo cho toàn dân. Trên cơ sở đó, kinh tế biển có đà để phát triển.

Thời gian qua, các ngành kinh tế biển của Việt Nam được phát triển đa dạng các ngành, nghề; quy mô kinh tế biển của Việt Nam ước tính chiếm khoảng 47% - 48% GDP của cả nước⁽²⁾. Đến năm 2020, nước ta phấn đấu kinh tế biển sẽ đóng góp khoảng 55% - 60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Tuy nhiên, bản thân những con số nêu trên cũng cho thấy

việc phát triển kinh tế biển chưa thực sự tương xứng với những lợi thế và tiềm năng biển của nước ta. Trên thực tế, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn khi bảo đảm vừa phát triển kinh tế biển, vừa bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo. Trước hết, về mặt tư duy, nhận thức về mối quan hệ giữa kinh tế với chủ quyền biển, đảo và quốc phòng - an ninh còn chưa rõ, chưa đúng và chưa đầy đủ. Có quan điểm nhấn mạnh vào yếu tố kinh tế, cho rằng kinh tế là yếu tố quyết định, trong khi đó an ninh - quốc phòng tuy quan trọng nhưng lại phụ thuộc vào kinh tế, chịu sự chi phối của kinh tế; từ đó, tuyệt đối hóa về kinh tế, đề cao lợi ích kinh tế, để lợi ích kinh tế lấn át lợi ích của quốc phòng - an ninh. Trái lại, việc chỉ chú trọng bảo vệ lợi ích an ninh, quốc phòng mà bỏ qua yếu tố kinh tế là quan điểm không phù hợp, nhất là trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Về mặt triển khai thực hiện, việc kết hợp kinh tế biển với quốc phòng - an ninh còn gặp phải nhiều khó khăn. Tại các vùng biển, đảo, kết cấu hạ tầng của ta còn yếu kém, trang bị cho các lực lượng tham gia giữ gìn an ninh, quản lý và bảo vệ chủ

quyền trên biển còn hạn chế, chưa đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ. Chúng ta cũng chưa xây dựng được thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc trên các vùng biển, đảo. Mặc dù trong những năm gần đây, việc kinh tế biển phát triển đã tạo điều kiện cho nhiều lực lượng, phương tiện tham gia các hoạt động trên biển, như khai thác hải sản, giao thông vận tải, khí tượng thủy văn, nghiên cứu khoa học biển...; sự tham gia hệ thống quốc phòng, an ninh trên biển của các lực lượng này còn nhỏ lẻ và chưa toàn diện. Thế trận quốc phòng toàn dân trên biển chưa ổn định, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ và thường xuyên các thành phần, lực lượng trên biển thành một lực lượng thống nhất để các lực lượng này có thể tự bảo vệ, được bảo vệ và tham gia bảo vệ trong phát triển kinh tế kết hợp với quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc. Tại các vùng biển xa

(2) TS. Trương Minh Tuấn: “Việt Nam với mục tiêu phát triển kinh tế biển, đảo bền vững trong “thế kỷ của đại dương””, online: *Tạp chí Tuyên giáo* số 1, < <http://www.tuyengiao.vn/Home/MagazineContent?ID=1672>>, tham khảo ngày 21-6-2015



trung tâm và nhiều đảo xa tuy có tiềm năng về kinh tế và có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng nhưng lại chưa được chú trọng.

Trong số những khó khăn mà chúng ta gặp phải, đặc biệt phải kể đến thực tế khách quan là tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, chủ yếu là do Trung Quốc tăng cường các hoạt động bất chấp về mặt pháp lý, ngoại giao và phá vỡ thực địa nhằm hiện thực hóa yêu sách “đường lưỡi bò” phi lý ở Biển Đông. Ngoài ra, do có vị trí địa chiến lược quan trọng, là tuyến giao thông hàng hải nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, tranh chấp ở Biển Đông còn trở nên phức tạp hơn do có liên quan tới lợi ích của nhiều nước khác về tự do và an ninh, an toàn hàng hải ở khu vực này, trong đó có những nước lớn, như Mỹ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, EU...

Một số giải pháp phát triển kinh tế biển gắn liền với bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong thời gian tới

Trong thời gian tới, ngoài việc tiếp tục thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia, chúng ta cần nhận thức rõ

được những mặt mạnh và những mặt chưa được trong việc kết hợp phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, từ đó tiếp tục có những nghiên cứu và đề xuất các giải pháp khắc phục những yếu kém, phát huy những thành tựu đã đạt được.

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức về xây dựng và thực hiện chiến lược kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Như đã đề cập đến ở trên, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đề ra nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo vệ quốc phòng, an ninh, đồng thời đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách này bằng các chỉ thị, chiến lược cụ thể và xây dựng, ban hành, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm phục vụ cho việc sử dụng, quản lý và bảo vệ các vùng biển, đảo của ta làm cơ sở để phát triển kinh tế biển của nước ta. Tuy nhiên, trong thực hiện chủ trương phát triển kinh tế cùng với bảo đảm an ninh, quốc phòng vẫn chưa xây dựng được lộ trình phối hợp hiệu quả, đồng thời việc triển khai các chính sách vẫn còn chậm, chưa hiệu quả và chưa có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các bộ, ngành. Công tác tuyên truyền chưa phát huy được hiệu quả,

còn mang nặng tính học thuật và phức tạp, nên người dân chưa tiếp cận và nhận thức đầy đủ, đúng đắn tầm quan trọng của việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo đảm an ninh - quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế biển. Thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục kết hợp kế hoạch phát triển kinh tế biển với xây dựng lực lượng quốc phòng an ninh ngay trong quá trình xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch của từng ngành, từng vùng và từng địa phương. Các kế hoạch này phải thể hiện và bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh trên các vùng biển, đảo; bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế biển là một bước tăng cường thế trận và lực lượng quốc phòng - an ninh và đồng thời bảo đảm an ninh - quốc phòng để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.

Thứ hai, kết hợp chặt chẽ trong xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên các đảo với xây dựng các công trình quốc phòng - an ninh.

Trong phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, việc xây dựng, bảo vệ và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng là hết sức quan trọng; chúng ta cần từng bước

nâng cấp, xây dựng, đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ nhiệm vụ bảo vệ biển, đảo và phát triển kinh tế. Bên cạnh việc sử dụng những thành quả kinh tế để phục vụ quốc phòng, an ninh và ngược lại, chúng ta đang xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên các đảo kết hợp với xây dựng các công trình quốc phòng - an ninh, như cảng biển, sân bay, hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, hệ thống cảnh giới, trinh sát... theo hướng lưỡng dụng, vừa phục vụ phát triển kinh tế biển, vừa đáp ứng được yêu cầu về quốc phòng - an ninh, đặc biệt phải bảo đảm khả năng quan sát, cơ động và ứng phó nhanh trên biển. Đặc biệt, chúng ta cần chú trọng đến các đảo có khả năng đột phá về kinh tế, như Vân Đồn, Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc... và các đảo có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, như đảo Trần, Cô Tô, Bạch Long Vỹ, Côn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quý, Thổ Chu... và đặc biệt là quần đảo Trường Sa với các điểm, đảo có vị trí chiến lược trong bảo vệ quốc phòng - an ninh của ta.

Thứ ba, xây dựng các huyện đảo, xã đảo thành các khu vực phòng thủ địa phương.

Hiện nay, Việt Nam có 28 tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương có biển, với 125 huyện ven biển và 12 huyện đảo, trong đó hai quần đảo còn đang là đối tượng tranh chấp là Hoàng Sa (Đà Nẵng) và Trường Sa (Khánh Hòa). Việc khai thác, quản lý cũng như đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở hậu cần dân sự và quân sự tại các vùng biển, đảo xa bờ này còn gặp nhiều khó khăn do vị trí địa lý cách xa đất liền dẫn đến việc phát triển kinh tế và tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh tại khu vực này chưa được quan tâm đúng mức. Thêm vào đó, việc khu vực này là khu vực còn tranh chấp, vấn đề xâm phạm quyền và lợi ích của Việt Nam thường xuyên xảy ra khiến cho nhiệm vụ giữ gìn quốc phòng - an ninh tại các vùng biển này còn gặp nhiều khó khăn. Trong phát triển kinh tế biển, đảo kết hợp với an ninh - quốc phòng, ta cần xác định rõ mối tương quan giữa chức năng phát triển kinh tế và chức năng bảo đảm an ninh - quốc phòng của từng vùng biển, đảo. Có những nhóm đảo nên tập trung về phát triển kinh tế, như đảo Phú Quốc (Kiên Giang) và Vân Đồn (Quảng Ninh). Một số các đảo có chức năng phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh, như đảo Cô Tô - Thanh Lân (Quảng

Ninh), Cát Bà (Hải Phòng), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Phú Quý (Bình Thuận) và Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) do các đảo này nằm ở vòng ngoài, có vị trí quan trọng với an ninh - quốc phòng nhưng lại cũng có tiềm năng phát triển một số ngành kinh tế biển, đảo. Các đảo khác, như đảo Bạch Long Vỹ (Hải Phòng), Hòn Mê (Thanh Hóa), Côn Cỏ (Quảng Trị), Thổ Chu và quần đảo Hà Tiên (Kiên Giang), Hòn Hải (Bình Thuận), đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa)... nằm ở vị trí tiền tiêu cực kỳ quan trọng về quốc phòng - an ninh, do đó chức năng chủ yếu của các đảo này sẽ là quốc phòng - an ninh, việc phát triển kinh tế chỉ là nhiệm vụ kết hợp, chủ yếu phục vụ cho các hoạt động khai thác hải sản trong từng khu vực.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh dân sự hóa các đảo.

Chính sách đưa dân ra định cư tại các đảo không chỉ được Việt Nam tiến hành mà còn là chính sách quan trọng trên nhiều phương diện được các nước có đảo trên thế giới áp dụng. Chính sách này nhằm khẳng định và góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, đồng thời tạo một môi trường sinh sống mới, phân bố dân cư, xây dựng kinh tế mới



để tạo ra sự đa dạng trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Về mặt tổ chức thực hiện, mặc dù chúng ta đã và đang dần hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý và làm thay đổi diện mạo của các vùng biển, đảo; tuy nhiên, nhiều huyện đảo vẫn còn gặp nhiều khó khăn về kết cấu hạ tầng. Thời gian tới chúng ta cần tiếp tục cải thiện những vấn đề này, tiếp tục đẩy mạnh chính sách “dân sự hóa các đảo” và tiến hành tuyên truyền, phổ biến cho người dân trong và ngoài nước về chính sách này. Tại một số đảo chưa có dân hoặc rất ít dân, cần có chính sách khuyến khích, xây dựng kết cấu hạ tầng để tạo điều kiện đưa người dân ra đảo.

Thứ năm, xây dựng và phát triển một số ngành kinh tế biển mũi nhọn kết hợp với nhiệm vụ bảo vệ các vùng biển, đảo xa bờ.

Hiện nay, chúng ta chủ trương và tiến hành hầu hết các lĩnh vực kinh tế biển trên thế giới, từ những ngành, nghề truyền thống như đánh bắt cá, thăm dò, khai thác dầu khí cho đến du lịch biển, đảo. Tuy nhiên, đối với từng vùng biển, đảo khác nhau, chúng ta cần có những chính sách phát triển và bảo vệ khác nhau, vì mỗi khu vực có vị trí địa lý, tiềm năng kinh tế

và quân sự khác nhau. Có thể xếp các đảo vào 3 loại: cần tập trung phát triển kinh tế, tập trung bảo vệ chủ quyền đất nước hay kết hợp cả hai khía cạnh này. Tương ứng, chúng ta cũng cần có nghiên cứu kỹ để lựa chọn những lĩnh vực ưu tiên cần tập trung để đầu tư phát triển. Thứ tự ưu tiên phát triển của các ngành kinh tế là khai thác, chế biến dầu, khí, kinh tế hàng hải, hải sản, du lịch biển và kinh tế hải đảo và xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp và khu chế xuất ven biển gắn với các khu đô thị dọc dải ven biển, giải quyết tốt vấn đề môi trường và xã hội. Sau năm 2020, thứ tự ưu tiên sẽ có sự thay đổi thành kinh tế hàng hải, khai thác chế biến dầu khí và các loại khoáng sản, hải sản, du lịch biển và kinh tế hải đảo, các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất ven biển gắn với các khu đô thị. Trong khi các lĩnh vực mũi nhọn về kinh tế có thể thay đổi cho phù hợp với tình hình và sự phát triển kinh tế chung của đất nước thì việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là vấn đề không thể thay đổi và phải luôn được quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế biển.

Thứ sáu, tiếp tục giải quyết vấn đề Biển Đông bằng

các biện pháp hòa bình, duy trì ổn định nhằm tạo điều kiện cho phát triển kinh tế biển, đảo.

Một trong những vấn đề cơ bản gây khó khăn cho việc phát triển kinh tế biển, đảo cũng như bảo vệ chủ quyền của ta đó là tranh chấp các thực thể thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và vùng biển tạo ra bởi hai quần đảo này. Trong khi đó, khu vực biển, đảo này lại là khu vực hết sức tiềm năng về mặt kinh tế, đặc biệt có vai trò quan trọng về mặt quốc phòng - an ninh. Vì vậy, việc gìn giữ, bảo vệ hòa bình, ổn định để tạo môi trường phát triển ở khu vực này có vai trò hết sức quan trọng.

Chúng ta chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm hướng tới ký kết Bộ Quy tắc ứng xử của các nước trên Biển Đông (COC). Đây là quan điểm hết sức đúng đắn, phù hợp với đạo lý của dân tộc ta, cũng như sự phát triển của thế giới và xu thế giải quyết và quản lý các xung đột trong thời bình ■